

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 2 - NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI 5-6 TUỔI

1. LỚP LÁ 1:
A. Phát triển thể chất:

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
- Trẻ có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ. - Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp, giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động, kiểm soát được vận động, phối hợp tai mắt trong vận động. - Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, khám phá và thảo luận về sự vật, hiện tượng thời tiết, sự thay	- Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3m. - Lắp ráp theo yêu cầu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Xâu, luồn	- Bật xa 50-60 cm. <i>(Chỉ số 1. Bật xa tối thiểu 50cm)</i> - Bật qua vật cản cao 15- 20cm. - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5 m	- Chạy chậm khoảng 100-120m - Ném trứng đích ngang 2 tay - Trườn xấp kết hợp trèo qua băng ghế. - Đi thăng bằng trên cầu		

đổi của mùa, sự ảnh hưởng của chúng đối với con người. - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động. - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống	- Tập luyện kỹ năng đánh răng đúng cách - Sử dụng một số đồ dùng phục vụ ăn uống phù hợp - Mời cô mời bạn khi ăn và ăn từ tốn - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc sặc	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Ném và bắt bóng bằng 2 tay với người đối diện cách xa 4m - Lăn bóng bằng 1 tay và di chuyển theo bóng	và ném bong vào rổ bằng 2 tay. - Trèo thang dây+ chạy về đích. - Đi trên dây (dây đặt trên sàn). - Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (ít nhất 2 lần) - Trườn sấp 1,5m x 30cm - Bật – nhảy từ trên cao xuống (40-45cm). - Ném trúng đích đứng 1 tay (xa 2m cao 1,5m)		
--	--	--	--	--	--

			- Chạy nhanh (chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây) - Nhảy cao		
--	--	--	---	--	--

B. Phát triển nhận thức:

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HDNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
- Trẻ thích khám phá, tìm hiểu các sự vật hiện tượng xung quanh. - Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, khám phá và thảo luận về sự vật, hiện tượng. - Trẻ hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau. - Trẻ phân loại các đối tượng theo 2-3 dấu hiệu. - Trẻ đếm các đối tượng và nhận biết các chữ số trong phạm vi 10	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật - Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu - Quá trình phát triển của con vật, điều kiện sống của một số con vật - Tách các nhóm đối tượng bằng các cách	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống (CS 97) - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các	- Trẻ nói được sự thay đổi khi đến mùa xuân của thời tiết. - Cháu biết những ảnh hưởng của thời tiết đối với đời sống con người. - Phân loại hoa có trong sân trường	+ Kéo co, ném cò (t2)	

- Trẻ hiểu về các trò chơi dân gian trong ngày Tết truyền thống của các dân tộc trên đất nước Việt Nam - Trẻ biết tên một số danh lam thắng cảnh, lễ hội nơi trẻ sống. - Trẻ biết đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước.	- khác nhau và đếm trong phạm vi 9,10 - Đặc điểm tính chất của đất, đá, cát sỏi - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống - Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định. - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của cây - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của hoa - Phân loại hoa theo 2-3 dấu hiệu - So sánh sự khác và giống nhau của một số hoa - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người theo mùa	- hình mới theo yêu cầu - Mối tương quan giữa các đồ dùng trong gia đình. - Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo. - <i>Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10 (CS 104)</i>	Phân loại chất liệu đồ chơi trong sân trường		
--	---	---	--	--	--

	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan + Đồ dùng để ăn, để uống				
--	---	--	--	--	--

C. Phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
- Trẻ biết sử dụng đúng các từ phù hợp với hoàn cảnh trong giao tiếp hàng ngày. - Trẻ thể hiện một số hiểu biết và có kỹ năng ban đầu về việc viết. - Trẻ biết một số hiểu biết và có kỹ năng ban đầu về việc viết. - Trẻ biết sử dụng đúng các từ phù hợp với hoàn cảnh trong giao tiếp hàng ngày. - Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự, kể chuyện sáng tạo. - Trẻ hứng thú và có kỹ năng ban đầu việc đọc.	- Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè, phù hợp với độ tuổi. - Đọc biểu cảm bài thơ: + Nàng tiên ốc - <i>Biết kiểm chế cảm xúc khi được an ủi, giải thích. (CS41)</i> - <i>Trao đổi ý kiến của mình với các bạn. (CS49)</i> - <i>Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ</i>	+ Quả bầu tiên + p, r + q, y + Ôn nhóm chữ: c – a – d – e – b – g	- Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh - Đọc các bài vè, đồng dao thông qua các trò chơi.		- Hiểu các từ khái quát: + Thực vật - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự + Quả bầu tiên - Trẻ hiểu và đọc diễn cảm bài thơ (Chiếc cầu mới)

	<i>và kinh nghiệm của bản thân. (CS 68)</i> - <i>Có 1 số hành vi như người đọc sách (CS83)</i> - <i>Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói (Cs86)</i> - <i>Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống. (cs97)</i> - Đọc biểu cảm ca dao + Về phong cảnh đất nước - Đọc biểu cảm đồng dao + Con công hay múa - Đọc biểu cảm tục ngữ - Đọc biểu cảm vè - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau: sách, báo, tạp chí... - <i>Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh (CS79)</i>				
--	--	--	--	--	--

D. Phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HDNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
- Trẻ tự tin vào khả năng của bản thân. - Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước. - Trẻ bắt đầu biết quan tâm đến môi trường xung quanh. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối. -Trẻ biết cảm nhận được cái đẹp ở môi trường xung quanh, cái đẹp của mùa xuân, biết nhiều loại cây, hoa. -Trẻ biết nhận xét được hành vi đúng sai của con người đối với môi trường thiên nhiên.	- <i>Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân (CS58)</i> -<i>Trao đổi ý kiến của mình với các bạn (CS49)</i> -Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn -Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối.	- Nét văn hóa truyền thống: * Trang phục: áo dài, áo bà ba...	- Nhận xét được hành vi đúng sai của con người đối với môi trường thiên nhiên: vứt rác là sai, chăm sóc cây là tốt.... - Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè - Cùng nhau hợp tác, phân công việc trong nhóm		-<i>Chỉ số 29. Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân;</i> - Trẻ biết tránh trường hợp không an toàn (khi người lạ bế ẵm, rủ đi chơi, cho bánh kẹo ...) - Ứng xử với tình huống nguy hiểm nơi công cộng. -Dạy trẻ biết quan tâm, chia sẻ giúp đỡ bạn

					trong mọi lúc mọi nơi. - Hướng dẫn trẻ phòng tránh xâm hại cơ thể.
--	--	--	--	--	---

E. Phát triển thẩm mỹ

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HDNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
- Trẻ biết chú ý, thích thú khi nghe nhạc, nghe hát - Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ. - Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa. - Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo Phách.	-Trẻ thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe các bài hát, bản nhạc. * Hạt gạo làng ta -Nghe và nhận biết thể loại dân ca. * Lý hoài Nam. -Trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, phế liệu, thiên nhiên để tạo ra sản phẩm + Phế liệu	- Vỗ tay theo tiết tấu nhanh + “Gà trống, mèo con và cún con” + Gia đình nhỏ hạnh phúc to + Trái đất này là của chúng mình. - Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em (Chỉ số 100). + Lá xanh + Gọi bướm	- Quan sát cây (cây cho bóng mát, cho hoa...), hoa trong vườn trường và so sánh vẻ đẹp của các loại hoa mùa xuân - Thể hiện cảm xúc, thái độ hành vi mong muốn tạo ra cái đẹp: xếp		<i>-Chỉ số 29. Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân;</i>

-Trẻ biết được sự hợp tác với bạn bè và người lớn xung quanh. -Bước đầu trẻ biết bộc lộ cảm xúc qua lời nói, hành động khi nghe âm thanh, ngắm nhìn vẻ đẹp của sự vật hiện tượng xung quanh	-Trẻ biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Trẻ phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. - Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Vận động: múa “múa với bạn tây nguyên”	đồ gọn gang đồ chơi ngoài sân sau khi chơi xong, chăm sóc cây hoa (tưới nước, bắt sâu...)		
---	--	---	--	--	--

2. LỚP LÁ 2:

A. Phát triển thể chất

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình

Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn) Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường. Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ cô giáo những việc vừa sức. Trẻ biết 1 vài nét văn hóa truyền thống của quê hương đất nước nơi trẻ sống.	Chạy 18m trong khoảng 5- 7 giây. (CS12) Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 2 nhóm thực phẩm giàu đạm, béo Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng, đủ chất Không đùa nghịch, nói chuyện nhiều trong lúc ăn. Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, ích lợi của việc	Bật qua vật cản Kết hợp trèo qua ghế thể dục	Chạy nhanh(chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây) Ném trúng đích bằng 1 tay Đi thăng bằng Đánh gold Đi trên dây Nhảy cao		
---	---	--	---	--	--

	mặc trang phục phù hợp với thời tiết Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn. (CS 19)				
--	---	--	--	--	--

B. Phát triển nhận thức

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình

Trẻ biết tò mò, tìm tòi, khám phá sự vật, hiện tượng xung quanh. Trẻ biết gọi tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát. Trẻ biết sử dụng được một số hình lắp ghép hình học	Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống (CS 97) <i>Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát (CS117)</i> Ứng dụng với tình huống nguy hiểm nơi công cộng: <i>Chắp ghép hình học</i> <i>Chỉ số 120: Kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác.</i>	Chắp ghép hình học Ứng xử tình huống nguy hiểm nơi công cộng Biết đặc điểm, quá trình phát triển, lợi ích của một số vật nuôi trong nhà.	Phân loại hoa có trong sân trường Phân loại chất liệu đồ chơi trong sân trường	Trẻ biết đặc điểm, lợi ích của một số vật nuôi trong nhà Trẻ biết quá trình phát triển và điều kiện sống của con gà	
--	--	---	--	---	--

C. Phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của	Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè, phù hợp với độ tuổi.	LQCV: P-Q Sự tích ngày và đêm Truyện sơn tinh thủy tinh, Ba chú heo con.	Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh	Trẻ nghe hiểu nội dung câu	

bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi Trẻ có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết	Đọc biểu cảm bài thơ: - Biết kiềm chế cảm xúc khi được an ủi, giải thích. (CS41) Trao đổi ý kiến của mình với các bạn. (CS49) Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân. (CS 68) Có 1 số hành vi như người đọc sách (CS83) Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói (Cs86) -Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống. (cs97)		Đọc các bài về, đồng dao thông qua các trò chơi.	truyện “Ba chú heo con”	
--	---	--	--	----------------------------	--

D. Phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC			
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề

				Sự kiện	Nội dung chương trình
Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn) Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường. Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ cô giáo những việc vừa sức. Trẻ biết một vài nét văn hóa truyền thống của quê hương đất nước nơi trẻ sống.	<i>Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân (CS58)</i> <i>Trao đổi ý kiến của mình với các bạn (CS49)</i> <i>Thể hiện sự thân thiện đoàn kết với bạn bè (CS50)</i> Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn <i>Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn (CS45)</i>	Kể được một số địa điểm gần gũi nơi trẻ sống (cs 97) Sự dẫn nước của giấy	Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh Đọc các bài về, đồng dao thông qua các trò chơi.		

E. Phát triển thẩm mỹ

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo	Trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, phế	VĐTN: Múa với bạn tây nguyên (T1)	Thể hiện cảm xúc, thái độ hành	Trẻ biết hát đúng giai	

thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. Trẻ biết hát đúng giai điệu bài hát, lời ca.	liệu, thiên nhiên để tạo ra sản phẩm Phế liệu Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo: Tiết tấu nhanh: Cho tôi đi làm mưa với Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản. (CS 102)	Cho tôi đi làm mưa với Đàn gà trong sân	vi mong muốn tạo ra cái đẹp: xếp đồ gọn gàng đồ chơi ngoài sân sau khi chơi xong, chăm sóc cây hoa (tưới nước, bắt sâu	điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Đàn gà trong sân	
---	---	---	---	--	--

3. LỚP LÁ 3:

A. Phát triển thể chất

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HDNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
- Trẻ biết lựa chọn 1 số thực phẩm khi được gọi tên nhóm.	+ Xâu, buộc dây + Xé cắt theo đường vòng cung.	- Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.	- Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất (CS4)		

- Trẻ có một số hành vi, thói quen, tốt trong vệ sinh, phòng bệnh. - Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh - Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn - Trẻ thực hiện được các vận động cổ tay, ngón tay, bàn tay. Phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động ghép, dán, xếp, vẽ, cắt, tô màu	- Tự thay quần, áo khi bị ướt bẩn và để vào nơi quy định. - Không uống nước lã, ăn quả vật ngoài đường . - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc sặc - Đi bộ trên hè, đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy - Trẻ tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn - Trẻ rửa mặt và chải răng - Trẻ tự đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Một số bệnh thường gặp. Nguyên nhân và cách phòng tránh. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Không khạc nhổ bậy ra lớp	- Bò chui qua ống dài 1.5m x 0.6m - Lựa chọn thực phẩm giàu chất đạm, chất béo, chất bột đường, chất vi tamin và muối khoáng. - Nhận biết, phân loại 4 nhóm thực phẩm. - Các loại cử động của bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Lắp ráp - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Vẽ hình và sao chép các chữ cái - Xé, cắt theo đường viền của hình vẽ, đường vòng cung - Tô màu hình vẽ, đồ theo nét	- Không chơi những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm. (CS 23)		
---	---	--	--	--	--

B. Phát triển nhận thức

	NỘI DUNG GIÁO DỤC
--	--------------------------

Nhận xét sự giống nhau và khác nhau của các đối tượng được quan sát					bảo vệ nguồn nước.
---	--	--	--	--	--------------------

C. Phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
- Trẻ nghe, hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò vè, câu đố dành cho lứa tuổi của trẻ. - Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự, kể chuyện sáng tạo. - Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. - Trẻ nghe, hiểu khi người khác nói và	- Văn hóa nói: lễ phép khi nói, mạnh dạn, không nói quá to hay lí nhí, giờ - Biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống (CS82)	- Thơ :Vườn rau của bé - Truyện : Quả táo của ai - Thơ : Cây dừa - Làm quen với chữ cái l,m,n - Chơi với chữ cái l,m,n - Tô đồ nét chữ cái l, m, n	- Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp (CS74) - Phân biệt ngữ điệu khác nhau và ý nghĩa của nó (biểu lộ tình cảm, mức độ quan trọng của thông điệp)		

trao đổi được với người đối thoại - Trẻ biết sử dụng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ... - Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.					
--	--	--	--	--	--

D. Phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HDNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
- Trẻ có ý thức về bản thân Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh	- Nói được khả năng, sở thích của bạn bè và người thân (CS 58) - Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn (CS 60) - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn	- Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn (CS 60) Lắng nghe ý kiến của người khác (cs48) -Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè.(CS 50)	Thay đổi hành vi cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. (CS 40)		

Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối.	- Sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn. (CS 45)	-Cố gắng thực hiện công việc đến cùng (CS 31) -Trẻ chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi.(Cs 43)			
---	---	--	--	--	--

E. Phát triển thẩm mỹ

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật. - Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình) - Trẻ sử dụng kết hợp NVL tạo hình đa dạng(màu nước,	- Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)(bài lý cây bông) - Cách sử dụng màu, pha màu từ các màu cơ bản, màu trắng đen - Phân biệt sắc thái màu: đậm nhạt, nóng lạnh	+Cho tôi đi làm mưa với + Anh nông dân và cây rau + Quả gì + Em yêu cây xanh + Lý cây bông + Vườn cây của ba + Chỉ có một trên đời +Gấp máy bay +Gấp thuyền - <i>Sử dụng các vật liệu khác nhau để làm 1 sản phẩm đơn giản (CS 102)</i> - Vẽ cây từ dầu vân tay - Xé dán rau củ quả	-Trẻ được sống trong môi trường đẹp: thiên nhiên, sân vườn, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	An toàn giao thông	Nghe các bài hát : +Em đi chơi thuyền +Anh phi công ơi

sáp, bút chì, thiên nhiên...) - Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối - Trẻ biết vận động nhịp nhàng thể hiện cảm xúc phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc với các hình thức(<i>vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa...</i>)		- Nặn các loại quả			
---	--	--------------------	--	--	--

4. LỚP LÁ 4:

A. Phát triển thể chất

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
-Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan và vận động;	- Đi, đập và bắt được bóng nảy lên 4-5 lần liên tiếp.	- Ném xa bằng 2 tay	- Đi nối bàn chân tiền, lùi.		

vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. -Trẻ biết thể hiện khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống -Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số thức uống (làm nước chanh dây). - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh ỉa chảy. - Không chen lấn khi múc thức ăn.	- Ném và bắt bóng bằng 2 tay với người đối diện cách xa 4m - <i>Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu (CS 9).</i> - Lăn bóng bằng 1 tay và di chuyển theo bóng - Bò chui qua ống bằng 2 tay	- Bật – nhảy từ trên cao xuống (40-45cm) - Lăn bóng bằng 2 tay theo đường đích đặc + Ném và bắt bóng bằng 2tay (Vận chuyển dừa) + Ném trúng đích 1 tay cao (1.5-2m) (Ai ném giỏi) - Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân. - <i>Chạy chậm 120m</i>		
---	---	--	---	--	--

B. Phát triển nhận thức

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HDNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
-Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện	- Ích lợi của nước đối với cuộc sống, con người SH	- Nhận biết các chữ số số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	- Quá trình phát triển của một số loại quả		*Con bướm xinh +Vòng đời phát triển của bướm *Nước

tượng xung quanh và một số khái niệm về toán. -Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau. -Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo và so sánh, nói kết quả⁽⁶⁹⁾ Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để, nhận xét và thảo luận.	- Đo dung tích các vật so sánh và diễn đạt kết quả đo.	- Đo độ dài nhiều vật bằng 1 đơn vị đo. - Mỗi liên hệ giữa đặc điểm, cấu tạo và cách sử dụng ĐDDC - Vòng đời phát triển của bướm - Dạy trẻ cách xem đồng hồ đúng - Bé nhận biết quy luật của bảng	- So sánh sự khác và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. : So sánh sự khác nhau của cây dây leo (cây bầu) và cây ra trái(cây đậu bắp) - <i>Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau (- CS 119):</i> Trẻ đề xuất 1 số cách chơi khác với cách chơi cô đưa ra khi tham gia trò chơi vận động dưới sân: Chạy tiếp sức, Câu ếch,	+ Sự cần thiết của nước đối với đời sống con người + Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước
---	---	--	--	---

C. Phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC
----------	-------------------

	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
Trẻ biết dùng được câu phủ định. Trẻ biết dùng được câu mệnh lệnh. Trẻ biết dùng được câu đơn. Trẻ biết sử dụng các từ chỉ hoạt động phù hợp với ngữ cảnh.	<i>- Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày (CS66)</i> - Đọc biểu cảm bài thơ: + Nàng tiên ốc + Mèo đi câu cá - Đọc biểu cảm ca dao + Về phong cảnh đất nước - Đọc biểu cảm đồng dao + Con công hay múa - Nghe các bài hát : + Trái đất này là của chúng mình + Hoa thơm bướm lượn - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau: sách, báo, tạp chí	- Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày. - Kể chuyện theo kinh nghiệm bản thân + Hoa cúc trắng - Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt (CS91) + R, N + L	<i>-Thích đọc những chữ đã viết trong môi trường(CS 79)</i> :Trẻ đọc những chữ đã học xung quanh sân trường khi đi dạo chơi ngoài trời. <i>- Đọc và viết được tên của bản thân theo cách riêng của mình(CS 89):</i> Trẻ vẽ tên trên lá, sân bằng phấn, bút, nước.		

	- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên tới dòng dưới, từ đầu sách đến cuối sách. <i>Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới (CS90)</i>				
--	--	--	--	--	--

D. Phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ cô giáo những việc vừa sức. Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn. Trẻ biết bỏ rác đúng nơi qui định. Trẻ biết tin tưởng vào khả năng của bản thân	- <i>Đề xuất các trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân (CS30)</i> - <i>Biết kiềm chế những cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích (CS41)</i> - Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. - Rửa chân sạch sẽ trước khi đi ngủ - Nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường.	- <i>Nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác (CS35)</i> - Trẻ biết nói lời xin phép phù hợp với tình huống. - Trẻ tập giải quyết vấn đề đơn giản bằng nhiều cách khác nhau - Đề xuất trò chơi và nói điều trẻ thích và không thích	- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác : trẻ đi xuống sân trật tự khi thấy lớp khác học, biết nói lời động viên, an ủi bạn khi tham gia trò chơi ngoài trời.		

Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường		- Trẻ biết tránh trường hợp không an toàn (khi người lạ bế ẵm, rủ đi chơi, cho bánh kẹo ...) - Ứng xử với tình huống nguy hiểm nơi công cộng. -Dạy trẻ biết quan tâm, chia sẻ giúp đỡ bạn trong mọi lúc mọi nơi. - Hướng dẫn trẻ phòng tránh xâm hại cơ thể.			
---	--	---	--	--	--

E. Phát triển thẩm mỹ

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
Trẻ có khả năng cảm nhận và thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật Trẻ biết bắt chước đáng điệu khi nghe	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. - Nghe và nhận biết thể loại dân ca.	- <i>Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em(Chỉ số 100).</i> +Lá xanh + Gọi bướm	Thể hiện cảm xúc, thái độ hành vi mong muốn tạo ra cái đẹp: xếp đồ gọn gàng sau khi chơi xong, chăm sóc cây hoa khi xuống sân.		*Con bướm xinh - Gấp cắt chú bướm - Gọi bướm *Nước + Giọt mưa và em bé

các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát. Trẻ biết hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	+ Trồng com. - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc thiếu nhi. + Em là chim câu trắng.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu phù hợp với các bài hát, bản nhạc với các hình thức: vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa... + Gia đình nhỏ hạnh phúc to + Trái đất này là của chúng mình. - <i>Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc(Chỉ số 101)</i> - Gấp cắt chú bướm - Giọt mưa và em bé	- <i>Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm và đặt tên cho sản phẩm (CS 103):</i> Trẻ nói được ý tưởng và tên của sản phẩm mình khi làm trang sức, phụ kiện từ lá.		
---	---	--	--	--	--

5. LỚP LÁ 5:

A. Phát triển thể chất:

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
-Trẻ thực hiện đúng và thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc và bài hát (bắt đầu và kết thúc đúng nhịp) -Trẻ biết phối hợp tốt tay- mắt trong các vận động :tung , bắt , ném , đi-đạp, bò , trườn trèo , lăn bóng , chuyển bóng cắt giấy . -Trẻ thực hiện khéo léo và phối hợp được các vận động của ngón tay , bàn tay (vẽ , cắt ,lắp ghép , tết tóc , cời cúc , cài quai dép . -Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày và lợi ích củaviệc ăn uống hợp vệ sinh -Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm cùng nhóm (có nhiều chất đạm :thịt , cá , trứng , sữa ; có nhiều vitamin và muối khoáng : rau , củ , quả. - Bước đầu trẻ thực hiện một số kỹ năng tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt : tự thay quần áo , tự rửa tay lau mặt , đánh răng , đi vệ sinh đúng nơi quy định, đúng cách .	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 2 nhóm thực phẩm giàu đạm, béo. -Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng, đủ chất.SH -Không đùa nghịch, nói chuyện nhiều trong lúc ăn. -Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết SH Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày (CS19)	-Bật liên tục qua 7 vòng - Đi đích dắc vượt 5 – 6 chướng ngại vật và ném túi cát	- <i>Chạy 18m trong khoảng 5- 7 giây. (CS12)</i> Nhảy lò cò 5m. - <i>Chạy liên tục khoảng 150 m không hạn chế thời gian, (CS13)</i> Ném trúng đích bằng 1, 2 tay. Nhảy lò cò 5m -Đi đạp bóng nảy 4-5 lần liên tiếp +Chạy nâng cao đùi (đua ngựa)		

-Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống (mời cô , mời bạn không đùa nghịch làm rơi vãi thức ăn ...), vệ sinh phòng bệnh và biết cách giữ gìn sức khỏe(vệ sinh răng miệng , đi vệ sinh đúng nơi quy định , bỏ rác đúng nơi ...)	<i>Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe. (CS20)</i>		+Nhảy lò cò (chơi đá gà) +Đi nổi bàn chân tiến lùi(Đi nổi trên lá) +Bật qua suối-ném thức ăn cho cá + Đi thăng bằng(đi trên gốc cây không làm rơi bóng) +Đi đập bóng 4, 5 lần- chạy nhanh- ném bong		
--	---	--	---	--	--

B Phát triển nhận thức:

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HDNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. - Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu - Bước đầu phối hợp các giác quan khác nhau để quan sát , xem xét , thảo luận về đặc điểm sự vật , hiện tượng - Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau C21-CS96 - Trẻ biết phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm khác nhau , giống nhau của các đối tượng quan sát	<i>Kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác (CS 120)</i> Sắp xếp theo số thứ tự tăng dần- giảm dầnHĐG <i>Chỉ ra được khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ theo yêu cầu (CS107)</i> Tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	- Bé xem đúng giờ - Trang phục của bé - So sánh chiều cao của 3 đối tượng	- Nhận ra một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa, biến đổi khí hậu. - Sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả - Quan sát con dê(đặc điểm, cách chăm sóc...)	-Không khí sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây chủ đề “ các mùa trong năm”	
---	---	---	---	--	--

C Phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. -Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể - Trẻ hiểu được nghĩa một số từ chỉ động vật - Trẻ nghe hiểu lời nói và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp. C14 -CS62 - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, đồng dao, ca dao, thơ phù hợp với độ tuổi. C14-CS64 - Trẻ lắng nghe, hiểu khi người khác nói và trao đổi được với người đối thoại . - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...). C15-CS68	Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè, phù hợp với độ tuổi. Đọc biểu cảm bài thơ: + Nàng tiên ốc Biết kiềm chế cảm xúc khi được an ủi, giải thích. (CS41) - Trao đổi ý kiến của mình với các bạn. (CS49) -Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân. (CS 68) - Có 1 số hành vi như người đọc sách (CS83) - Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói (Cs86) -Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống. (cs97) Đọc biểu cảm ca dao + Về phong cảnh đất nước Đọc biểu cảm đồng dao	- Trẻ kể về những chuyến du lịch ngày tết của mình - Trẻ học chữ d,đ - Trẻ nghe hiểu nội dung câu truyện “Chú dê đen “	- Trẻ làm quen với một số bài ca dao, đồng dao, tục ngữ và một số bài hát dân ca.	-Trẻ có một số hành vi như người đọc sách (CS83) Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái (CS88)	

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. -Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. -Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau C15 -CS68 -Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. -CS68 - Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện. -Biết cách đọc sách từ trái sang phải từ trên xuống dưới , từ đầu sách đến cuối sách					
---	--	--	--	--	--

D Phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC			
	Sinh hoạt	Giờ học	HĐNT	Chủ đề

				Sự kiện	Nội dung chương trình
Trẻ tự tin vào khả năng của bản thân. - Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước. - Trẻ bắt đầu biết quan tâm đến môi trường xung quanh. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn -CS57 - Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. -CS25 Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân và dinh dưỡng - Trẻ có hiểu biết và thực hành an toàn cá nhân - Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm - Chisố 25. - Trẻ thể hiện sự nhận thức về bản thân	- Tiết kiệm điện, nước - Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối. - Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân (CS34) - Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối. -Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc (CS32) Chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày (CS33) Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân (CS34) Dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi. (CS42) Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ	- Không chơi với những vật nguy hiểm -Ứng xử đúng khi ăn -Không đi theo nhận quà của người - Trẻ nhận biết 1 số hành vi đúng sai với môi trường - Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua âm nhạc.	-Một số qui định nơi công cộng: +Không chen lấn xô đẩy, giữ trật tự. -Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác (CS52) -Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối. +Chăm sóc vườn rau		

- Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi - Chỉ số 43 - Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn - Chỉ số 45. - Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động - Chỉ số 47 - Lắng nghe ý kiến của người khác - Chỉ số 48.	phép với người lớn (CS54)				
--	---------------------------	--	--	--	--

E. Phát triển thẩm mỹ

MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC				
	Sinh hoạt	Giờ học	HDNT	Chủ đề	
				Sự kiện	Nội dung chương trình
Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. C22-CS99 - Trẻ thể hiện thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên	Trẻ thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe các bài hát, bản nhạc. + Hạt gạo làng ta - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc thiếu nhi. + Em là chim câu trắng. - Nghe và nhận biết thể loại dân ca.	- Trẻ biết vẽ theo ý thích - Trẻ nghe hát được bài hát dân ca - Trẻ biết Nặn con mèo	-Thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc, hình dạng của các loài	-Trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, phế liệu, thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	

cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục.) của các tác phẩm tạo hình. -Trẻ thực hiện vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa minh họa). C22-CS101 - Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng nặn, vẽ , xé - dán ,cắt để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối, - Trẻ nói được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục C22-CS103	+ Lý hoài Nam. - Trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, phế liệu, thiên nhiên để tạo ra sản phẩm + Phế liệu		hoa,quả trong vườn trường.		
---	--	--	-----------------------------------	--	--